

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/HS-ST.

Ngày: 26/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hà Văn Bảy;

2/ Ông Bùi Đức Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 18/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ Đoàn Công Nh, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Văn Bê, sinh năm: 1952 và bà: Dương Thị Đồi, sinh năm: 1958; Bản thân chưa vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, đã chấp hành án xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/04/2017 đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2/ Phạm Văn B, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Văn An, sinh năm: 1944 và bà: Huỳnh Thị Đang, sinh năm: 1950; Có vợ: Phạm Thị Hợp, sinh năm: 1986 (đã ly hôn) và hai con, con lớn sinh năm: 2003, con nhỏ sinh năm: 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2008 bị Tòa án

nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 7.000.000đ về tội đánh bạc, đã chấp hành án xong. Ngày 22/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 01 (một) năm tù về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành án xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/04/2017 đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Đoàn Văn B, sinh năm: 1952 (*Có mặt*);

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

2/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1970 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Trú tại: ấp Rạch Bù, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

3/ Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1977 (*Có mặt*);

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An;

4/ Bà Trần Thị D, sinh năm: 1970 (*Có đơn xin vắng mặt*);

5/ Bà Đỗ Thị Kiều N, sinh năm: 1992 (*Có đơn xin vắng mặt*);

6/ Ông Đỗ Hoài Nh, sinh năm: 1994 (*Có đơn xin vắng mặt*);

7/ Ông Đỗ Hoài Nh, sinh năm: 1996 (*Có đơn xin vắng mặt*);

8/ Bà Đỗ Thị Kiều M, sinh năm: 1998 (*Có đơn xin vắng mặt*);

9/ Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1928 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Cả 06 trú tại: ấp 1A, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2017, Đoàn Công Nh và Phạm Văn B là hai đối tượng nghiện ma túy rủ nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng. Khoảng 2 giờ ngày 27/4/2017 Nh đưa B 440.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Hphone A179 màu đỏ đen để B liên lạc mua ma túy, B hùn số tiền 40.000đ. B đón xe tốc hành đến Thành Phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch hêrôine đựng trong bịch ni long màu trắng có hàn kín hai đầu với số tiền là 400.000đ của một người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ. Sau đó B đi nhờ xe về đến cầu Rạch Mây xã Tuyên Bình điện thoại cho chị gái tên Phạm Thị Th kêu Nh xuống rước, Nh dùng xe 62K8-7482 chạy rước B. Khi gặp nhau B điều khiển xe mô tô chở Nh vào con đường đá đỏ đối diện với kho Kim Cương cả hai chia ma túy ra sử dụng. B giữ một lượng nhỏ trong giấy bạc để trong nón kết đỏ, số còn lại Nh dùng hột quẹt hàn kín hai đầu bỏ vào trong gói thuốc Jet và cầm trên tay. B điều khiển xe chở Nh chạy về thị trấn Vĩnh Hưng đến khu vực ấp 1 xã Vĩnh Bình thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật và phương tiện, thu giữ cụ thể như sau:

- + Tạm giữ của Phạm Văn B:
- 01 gói giấy bạc bên trong có chất bột màu trắng (ký hiệu M1);
- 01 nón kết màu đỏ dùng để gói giấy bạc;
- 01 ống kim tiêm bằng nhựa, Bình dùng sử dụng ma túy.
- + Tạm giữ của Đoàn Công Nh:
- 01 vỏ gói thuốc Jet bên trong có 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có bột ni long hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M2);
- 01 điện thoại di động hiệu Hphone A179 màu đỏ đen;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu DamSan, màu nâu biển kiểm soát 62K8-7482; số khung: AUM-095298; số máy FMG-00095298.
- 01 ống kim tiêm bằng nhựa, Nh sử dụng ma túy;
- Tiền Việt Nam 210.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 11.246/KLGD-PC54 ngày 07/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Mẫu gửi giám định có trọng lượng là M1: 0,0170gam; M2: 0,6021 gam, có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

Ngày 29/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng có Quyết định trưng cầu giám định số 01/2017/QĐ-TCGD, Trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh giám định trọng lượng ma túy (Heroine) có bên trong chất M1: 0,0170gam; M2: 0,6021, có Hêroine (Theo Kết luận giám định số 11.246/KLGD-PC54 ngày 07/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An). Tại bản kết luận giám định số 2264/C54B ngày 11/7/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu trắng đựng trong 01 giấy được niêm phong gửi giám định có chất ma túy là Heroine, hàm lượng 72,67%.

Tại cáo trạng số: 14/QĐ.KSĐT ngày 17/5/2017 của Viện kiểm sát huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố các bị cáo Đoàn Công Nh và Phạm Văn B về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 03 đến 04 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Công Nh từ 03 đến 04 năm tù.

Tang vật thu giữ: áp dụng Điều 41 BLHS, tuyên:

+ Trả cho ông Đoàn Văn B xe mô tô biển kiểm soát 62K8-7482, số khung AUM5H-095298; số máy FMG-00095298.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước tài sản là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là 01 điện thoại Iphone A179 màu đỏ đen của Đoàn Công Nh.

+ Tịch thu cho tiêu hủy số tang vật tạm giữ, gồm: 01 nón kết màu đỏ; 01 bao thuốc là hiệu Jet; 02 ống kim tiêm bằng nhựa và chất ma túy.

+ Tuyên trả cho bị cáo Đoàn Công Nh số tiền 210.000đ.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Công Nh trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn B trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn B trình bày yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 62K8-7482. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2017 trình bày không có yêu cầu gì về chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62K8-7482.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Th không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D, bà Đỗ Thị Kiều N, ông Đỗ Hoài Nh, ông Đỗ Hoài Nh và bà Đỗ Thị Kiều M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2017 trình bày không có yêu cầu gì về chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62K8-7482.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2017 trình bày không có yêu cầu gì về chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62K8-7482.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Đoàn Công Nh và Phạm Văn B xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận tội của các bị cáo Đoàn Công Nh và Phạm Văn B phù hợp với cáo trạng, với lời khai của nhau, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các biên bản khám xét, kết luận giám định số 11.246/KLGD-PC54 ngày 07/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận giám định số 2264/C54B ngày 11/7/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, tang vật thu giữ của vụ án, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Ngày 27/4/2017, trên đường tỉnh lộ 831 thuộc khu vực ấp 1 xã Vĩnh Bình huyện Vĩnh Hưng tỉnh Long An, Đoàn Công Nh và Phạm Văn B đã có hành vi vận chuyển 02 gói có chứa heroine trọng lượng 0,6191gam, hàm lượng là 72,67%. Hành vi trên của các bị cáo Đoàn Công Nh và Phạm Văn B đã có đủ có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 01 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng số: 14/QĐ.KSĐT ngày 17/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố các bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Như các bị cáo cũng đã biết, ma túy là độc dược gây nghiện nên nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt chất ma túy. Tuy nhiên, nhằm mục đích để có ma túy sử dụng các bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, bất chấp pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng xét thấy còn ở mức độ giản đơn, chưa mang tính tổ chức chặt chẽ. Xét tính chất, hậu quả của vụ án, các bị cáo có nhân thân xấu, nghĩ cần tuyên phạt cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng, nhằm đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung cho những ai có hành vi tương tự. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về án phạt.

[3] Tang vật vụ án:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 62K8-7482 số khung AUM5H-095298; số máy FMG-00095298 hiện do ông Đỗ Văn Hòn đứng tên giấy đăng ký. Ông Hòn mất ngày 29/11/2012. Theo lời khai của những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông

Hòn gồm: ông Đỗ Văn T, bà Trần Thị D, bà Đỗ Thị Kiều N, ông Đỗ Hoài Nh, ông Đỗ Hoài Nh và bà Đỗ Thị Kiều M xác định ông Hòn đã bán chiếc xe nêu trên nhưng chưa sang tên và cũng không có yêu cầu gì về chiếc xe. Ông Đoàn Văn B trình bày đã mua xe này nhưng chưa sang tên nên Hội đồng xét xử xác định xe mô tô này là của ông B, cần tuyên trả cho ông Đoàn Văn B.

+ Đối với điện thoại Hphone A179 màu đỏ đen của Đoàn Công Nh đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với các tang vật còn lại gồm: 01 nón kết màu đỏ; 01 bao thuốc là hiệu Jet; 02 ống kim tim bằng nhựa và chất ma túy, xét tuyên cho tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 210.000đ của bị cáo Đoàn Công Nh xét không liên quan đến vụ án cần tuyên trả cho bị cáo.

[4] Riêng đối với Phạm Thị Th có kêu Nhân lấy xe đi rước B nhưng Th hoàn toàn không biết việc Nh và B mua và vận chuyển trái pháp chất ma túy về sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không đề cập trách nhiệm, Hội đồng xét xử xét thấy cũng phù hợp.

[5] Đối với người chạy xe ôm chở B và người phụ nữ bán ma túy cho B ở thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy cũng phù hợp.

[6] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Công Nh và Phạm Văn B phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đoàn Công Nh 03 năm (ba năm) tù. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 27/4/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nh 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn B 03 năm (ba năm) tù. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 27/4/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo B 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án.

[2] Về tang vật tạm giữ các bị cáo: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Trả cho ông Đoàn Văn B xe mô tô biển kiểm soát 62K8-7482, số khung AUM5H-095298; số máy FMG-00095298.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước tài sản là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là 01 điện thoại Hphone A179 màu đỏ đen của Đoàn Công Nh.

+ Tịch thu cho tiêu hủy số tang vật tạm giữ, gồm: 01 nón kết màu đỏ; 01 bao thuốc lá hiệu Jet; 02 ống kim tiêm bằng nhựa và 01 phong bì đã được niêm phong bên trong có chứa chất bột màu trắng trọng lượng 0,5142gam, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Thị Thanh Thùy, người chứng kiến Bùi Thúy Hằng và có đóng hai dấu đỏ giáp lai niêm phong của Đội 4 phân viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh. Niêm phong vụ số: 2264.

+ Hoàn trả cho bị cáo Đoàn Công Nh số tiền 210.000đ (Hai trăm mười nghìn đồng).

(Toàn bộ tang vật nêu trên Cơ quan thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2017 và ngày 13/7/2017).

[3] Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Công Nh và Phạm Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

📍 **Nơi Nhận :**

-TAND tỉnh Long An.
-VKSND /H.
-CA/H
-Chi cục THA /H.
-B/C
-Lưu: HS + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Trần Trọng Nhân